TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HSST
Ngày 17/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Huỳnh Phước**

2/ Bà: **Võ Ngọc Các.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Mỹ Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

* *Bị cáo*: **Lý Bặc H** (có tên gọi khác là **Bò H**), sinh năm 1970.

Nơi thường trú: Số 55 đường K, Khóm 3, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số 156 đường L, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Lý M Y và bà Trịnh Thị Kim P; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2016, đến ngày 10/10/2016 bị áp dụng biện pháp bặt buộc chữa bệnh đến ngày 04/5/2017 thì được đình chỉ việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh cho đến nay. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo*: Ông **Lý M Y**, sinh năm 1948; Nơi cư trú: Số 156 đường L, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông **Nguyễn Khánh T**, sinh năm 1976 – Là Luật sư của Văn Phòng Luật sư Nguyễn Khánh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

* *Người bị hại*: Ông **Đặng Văn L**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu tập thể Giáo viên Trường Trung học phổ thông Nguyễn K, Khóm 1, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

* *Những người làm chứng*:

1/. Ông **Đào Công H**, sinh năm 1983; Nơi thường trú: Khóm V, Phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2/. Ông **Đoàn Trung Đ**, sinh năm 1994; Nơi thường trú: ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lý Bặc H (Bò H) bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 20/3/2016, Lý Bặc H sau khi uống rượu cùng với bạn bè xong, thì H một mình đi bộ từ nhà tại Số 156 đường L, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đến ngồi tại góc đường 30 tháng 4, Khóm 1, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đối diện với Công viên 30 tháng 4 để xem chim kiểng được trưng bày bán tại đây, lúc này H nhìn thấy anh Đào Công H điều khiển xe mô tô mang biển số 83P2-087.95 của anh Đặng Văn L chở anh L ngồi sau chạy đến chỗ bán chim kiểng và dừng xe ở lề đường, anh H và anh L xuống xe đi vào xem chim kiểng do anh Đỗ Văn C bán, khi dựng xe và đi vào thì anh H không có rút chìa khóa trong ổ khóa xe ra, H thấy trên xe vẫn còn chìa khóa nhưng không có người trông coi, nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô của anh L, với ý định đó H đã lén lút đi đến nơi dựng xe mô tô và lên xe mở khóa nổ máy chạy đi, lúc này anh C phát hiện H lấy trộm xe nên đã nói cho anh H và anh L biết sự việc, khi phát hiện bị lấy trộm xe thì cả anh H và anh L nhìn thấy H lấy xe chạy đến vòng xoay bưu điện tỉnh đi về hướng đường T, nên anh H đã nhờ anh Đoàn Trung Đ là người điều khiển xe đi trên đường chở mình để đuổi theo xe H, khi anh H và anh Đ rượt đuổi theo H đến đường Q, thuộc Phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng do điều khiển xe không đội nón bảo hiểm, cho nên H dừng xe lại để lấy nón bào hiểm đội, thì bị anh Đ và anh H đuổi

theo kịp bắt giữ H cùng vật chứng giao Công an Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 166/KL.ĐGTS ngày 26/4/2017 của của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, biển số 83P2-087.95, số máy 1FC3022740, số khung RLCS1FC30EY022730, giá trị sử dụng còn lại 92%, với số tiền là: 02 x 20.990.000 đồng x 92% = 19.310.800đ.

Tại Cáo trạng số 39/QĐ-KSĐT ngày 30/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lý Bặc H (Bò H) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Đặng Văn L vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của người bị hại tại các biên bản ghi lời khai thì người bị hại thừa nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, về hình phạt, việc áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, áp dụng có lợi cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và cho bị cáo được hưởng án treo là đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người bị hại ông Đặng Văn L và những người làm chứng ông Đào Công H, ông Đoàn Trung Đ vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra thì những người trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

2. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Bặc H (Bò H) đã khai nhận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 20/3/2016, sau khi uống rượu xong bị cáo đi bộ từ nhà đến ngồi tại góc đường 30 tháng 4, Khóm 1, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đối diện với Công viên 30 tháng 4 để xem chim kiểng được bày bán thì nhìn thấy xe mô tô mang biển số 83P2-087.95 đang dựng ở lề đường và không có rút chìa khóa trong ổ khóa xe ra, bị cáo quan sát thấy không có người trông coi nên lén lút đi đến nơi dựng xe mở khóa nổ máy chạy đi. Sau đó, bị cáo điều khiển xe đến vòng xoay Bưu điện tỉnh đi về hướng đường T khi đến đường Q, thuộc Phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng rồi dừng xe để lấy nón bào hiểm đội, thì bị bắt giữ cùng vật chứng giao công an xử lý.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Lý Bặc H (Bò H) đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm được 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, biển số 83P2-087.95, qua định giá tài sản có giá trị là 19.310.800 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã kịp thời thu hồi trả cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bị bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; cha ruột của bị cáo ông Lý M Y là người có công với nước. Cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm g, h, p, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, do bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và mức hình phạt mà bị cáo phải chấp hành không quá 03 năm mà theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã gây ra không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước ta đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Xét lời nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng việc luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt và việc áp dụng pháp luật là có cở sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Bặc H (Bò H) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lý Bặc H (Bò H) 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 17/8/2017.

Giao bị cáo Lý Bặc H (Bò H) cho Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình của bị cáo Lý Bặc Hó (Bò Hó) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đặng Văn L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- UBND Phường 7, thành phố S;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Định